

CUỘC HIỆN RA Ở FATIMA

(Trích từ www.thanhlinh.net)

1 Thiên Thần Dọn Đường

Năm 1915, Lúcia dos Santos một cô bé mập mạp tám tuổi, thuộc xóm Aljustrel, giáo xứ Fátima, đang chăn cừu ở sườn Núi Cabeco. Cùng với Lúcia có ba người bạn trẻ từ Casa Velha: Maria Rosa Matias và em là Teresa, và Maria Justino. Ăn trưa xong và trung thành với truyền thống mến Đức Mẹ của vùng Fátima, bốn cô bé bắt đầu đọc terço (cầu nguyện kinh Mân Côi).

Chính lúc đó, các bé thấy một đám mây lạ, trắng hơn tuyết, bay là là trên ngọn cây trong thung lũng phía dưới chân các bé. Đám mây kỳ lạ này trong suốt và có hình dáng một người. Cả Lúcia và ba cô bạn đều không thể nhận rõ được đó là gì.

Khi mẹ của Lúcia, bà Maria Rosa, nghe biết sự việc, bà lập tức bác bỏ: “lời nói xàm của con nhỏ khùng!” các cô con gái khác của bà cũng chia sẻ sự khước tín này và chế diễu bé em của họ.

Ít lâu sau, Lúcia chứng kiến cũng hiện tượng này lần thứ nhì, tại cũng một nơi và cùng một cách. Đến gần cuối năm 1915, cũng chính bóng mây lạ đó lại xuất hiện lần thứ ba.

Lúcia được chìa khóa mở bí mật đám mây lạ này năm 1916, khi thiên thần, chính thiên thần hiện ra rõ ràng với cô ba lần.

Lần thứ nhất, thiên thần hiện ra vào mùa xuân, khi Lúcia và hai bé em bà con, Jacinta và Francisco Marto, đang chăn cừu của gia đình tại Chousa Velha, cánh đồng thuộc tài sản gia đình Lúcia, ở phía đông Núi Cabeco.

Khoảng nửa buổi sáng, lớp mưa sương rất nhẹ bắt đầu rơi. Các bé chạy ngược lên sườn Núi Cabeco để tìm chỗ trú giữa các tảng đá, tới một hốc đá không có mái che, sâu vào khoảng một thước, khuất sau vườn cây ô liu thuộc sở hữu của ông Anastacio, cha đỡ đầu của Lúcia. Mặc dầu chưa bao giờ vào hốc đá này, bây giờ các bé bước hẳn vào trong. Những vách đá lồi chồm, có chỗ cao tới hai métres, che đỡ đám sương mưa đang thổi tới. Các bé rất thích chỗ này, nên khi mưa tạnh trời lại sáng vào khoảng trưa, các bé vẫn chơi đùa ở chỗ này. Và chính tại đây thiên thần hiện ra với các bé.

Ăn trưa và cầu nguyện kinh Mân Côi xong, các bé chơi bỏ hột ở cửa hốc đá. Và lúc này thiên thần hiện ra. Vừa chơi được vài phút, các bé nghe tiếng ào ào của cơn gió mạnh. Những cây ô liu ở phía dưới vật vờ kêu rắc rắc. Vì trời lúc đó êm, các bé ngờ ngàng nhìn lên trời. Ngạc nhiên ban đầu nhường chỗ cho kinh ngạc và sợ hãi.

Trên không trung, cách chỗ các bé một khoảng, làn ánh sáng hết sức kỳ lạ xuất hiện. Làn ánh sáng, trắng hơn tuyết, hướng về phía các bé. Lặng lẽ, bầu ánh sáng lướt qua thung lũng, trên các ngọn cây phía dưới chỗ các bé đang đứng và chạy dài về hướng đông. Ở giữa làn ánh sáng kỳ lạ, các bé nhận ra hình dáng một thanh niên. Thanh niên này cũng vậy, trắng hơn tuyết và trong suốt, phát ra hào quang sáng chói, giống như pho tượng bằng pha lê lỏng lánh do ánh sáng mặt trời xuyên qua. Lucia nhận ra thanh niên này chính người khách kỳ bí cô bé đã thấy ba lần trước. Khi hình dáng trong suốt đó càng lúc càng tới gần, các bé nhận rõ vóc dáng và tuổi tác của thanh niên. Thanh niên này tuổi trạc mười bốn hoặc mười lăm, và chưa bao giờ các bé thấy người nào có vẻ khôi ngô tuấn tú như cậu ta.

Mặc dầu mừng rỡ vì vẻ rực rỡ sáng chói của người khách có hào quang, các bé vẫn sợ hãi và không dám nói. Chính thanh niên đã phá tan sự im lặng khi cậu dừng lại rất gần các bé ở chỗ ra vào hốc đá. Những lời đầu tiên cậu ta nói với các bé:

“Các bé đừng sợ. Tôi là Thiên Thần Hòa Bình. Các bé hãy cầu nguyện chung với tôi.”

Nói xong, thiên thần quỳ phục xuống, sắp mình tới khi trán chạm đất. Được thúc đẩy bởi sức mạnh siêu nhiên, Lúcia

và Jacinta bắc chước thiên thần và lặp lại những lời các bé nghe thiên thần dang lên:

“Lạy Thiên Chúa, con tin, con thờ lạy, con trông cậy, và con yêu mến Chúa. Con tha thiết xin Chúa tha thứ cho những kẻ không tin, không thờ lạy, không cậy trông, và không yêu mến Chúa.”

Thiên thần đọc lời cầu nguyện ba lần, rồi đứng dậy nói: “Các bé hãy cầu nguyện như vậy. Thánh Tâm Chúa Giêsu và Đức Mẹ Maria lắng nghe lời các bé cầu nguyện.” Rồi thiên thần biến đi.

Việc Thiên Thần Hòa Bình hiện ra có mãnh lực hết sức siêu nhiên và xúc động đến độ Lúcia và hai bé em họ thực sự ngây ngất khá lâu. Ở tư thế phủ phục, các bé vẫn quỳ từ lúc thiên thần biến đi, Lúcia và Jacinta tiếp tục đọc đi đọc lại lời cầu nguyện thiên thần dạy, cho tới khi mệt nhoài.

Dẫu thanh niên tuấn tú đó không nói mình là thiên thần, các bé cũng không chút khó khăn nhận ra cậu ta từ trời đến. Các bé cảm thấy được Chúa chiếm hữu trong suốt thời gian thiên thần viếng thăm. Việc Chúa hiện diện không thể diễn tả và xác thực không thể làm lẫn, thấm sâu vào tâm hồn và toàn thân các bé. Sự việc quá hiển nhiên đến nỗi các bé không dám nói, dù với nhau, suốt thời gian còn lại của ngày khó quên này, và suốt tuần lễ kế tiếp các bé vẫn còn sống trong cảm giác lâng lâng, cảm giác này chỉ loãng đi từ từ.

Cảm giác này hết sức thân thiết và thánh thiện không một bé nào nghĩ tới việc tiết lộ dẫu chỉ một chút với bất cứ ai. Các bé chỉ muốn giữ riêng cho mình. Các bé được thuyết phục tuyệt đối rõ ràng như thế. Các bé chỉ nói với nhau nhưng hết sức dè dặt về sự kiện hân hoan trong ngày đáng ghi nhớ đó.

Jacinta, Francisco và Lúcia đang lặng lẽ chơi trên bờ giếng dưới chân vườn thoai thoải phía sau nhà gia đình Santos. Hôm đó là ngày giữa mùa hè nóng bỏng, một trong những ngày nóng nhất năm 1916, các bé thường dẫn cừu về nhà từ khoảng 9 hoặc 10 giờ sáng cho tới xế chiều để tránh cho cừu khỏi cái nóng cháy lúc trưa.

Không một dấu hiệu báo trước, ba cô cậu bé dễ thương lúc nào cũng ở bên nhau này bất chợt thấy mình đối diện với Thiên Thần Hòa Bình, thiên thần ở Núi Cabeco.

Thiên Thần hỏi: “Các bé đang làm gì đó? Các bé hãy cầu nguyện, cầu nguyện thật nhiều! Thánh Tâm Chúa Giêsu và Đức Maria thương các bé. Các bé hãy liên tục dang lời cầu nguyện và hy sinh lên Thiên Chúa Tối Cao.”

Không hiểu lời yêu cầu chót của thiên thần, Lúcia hỏi ngay:

“Làm cách nào chúng con dang được các hy sinh?”

“Các bé hy sinh trong bất cứ điều gì các bé có thể, và dang lên Thiên Chúa làm của lễ đền tạ vì các tội lỗi đã xúc phạm đến Thiên Chúa và làm của lễ cầu xin cho các kẻ tội lỗi ăn năn trở lại. Bằng cách này, các bé xin được hòa bình cho quê hương các bé. Tôi là Thiên Thần Bảo Vệ, Thiên Thần của Portugal (nước Bồ-đào-nha). Trên hết, các bé hãy tiếp nhận và vâng chịu những đau khổ Chúa sẽ gởi đến cho các bé.”

Rồi, bất chợt cũng như lúc hiện ra, thiên thần biến đi.

Cũng như lần trước, các bé xúc động và ngây ngất vì sức siêu nhiên trấn áp của lần thiên thần hiện ra này.

Chính Francisco là người đầu tiên làm cho Lúcia ý thức rõ rệt cô bé ngất trí và kiệt quệ thể xác tới mức nào. Cậu bé này, vì lý do khác thường nào đó, chỉ nhìn thấy thiên thần nhưng không nghe được những lời thiên thần nói. Dĩ nhiên cậu ta thực sự chứng kiến cả hai lần thiên thần hiện ra. Mãi đến xế chiều, khi những hiệu lực đầu tiên của việc thiên thần hiện ra bắt đầu tan loãng và các bé lại bắt đầu chơi đùa, Francisco mới hỏi Lúcia thiên thần nói những gì. Lúcia cảm thấy miễn cưỡng không thể giải thích được khi phải nói đến điều này và bảo Francisco ráng chờ tới ngày hôm sau hoặc hỏi em Jacinta. Francisco thực hiện ngay ý kiến thứ nhì của Lúcia. Nhưng Jacinta cũng bị lôi cuốn hết sức mãnh liệt siêu nhiên, và như Lúcia, cô bé trả lời: “Sáng mai em sẽ nói cho anh nghe. Hôm nay em không thể nào nói được.” Tội nghiệp, Francisco đành phải chờ đợi vậy.

Hôm sau, khi gặp Lúcia, cậu bé hỏi ngay: “Đêm qua chị có ngủ không? Lúc nào em cũng nghĩ tới thiên thần và những lời thiên thần nói với chị.” Mãi tới lúc này Lúcia mới kể cho cậu ta nghe những lời thiên thần đã nói trong hai lần hiện ra.

Francisco thấy nhiều điều trong sứ điệp thiên thần nói vượt quá tầm hiểu biết đối với tầm tuổi đời của cậu, cậu hỏi Lúcia: “Đấng Tối Cao là Ai vậy? ... Thánh Tâm Chúa Giêsu và Đức Maria lắng nghe lời cầu nguyện của các bé nghĩa là gì?” Lúcia trả lời với hết khả năng của cô nhưng không hoàn toàn thỏa mãn được cậu em họ, và cậu ta lại hỏi tiếp. Tâm trí Lúcia vẫn còn trong ảnh hưởng siêu nhiên, chưa hoàn toàn bình thường. Cảm thấy không thể nói, Lúcia bảo Francisco chờ tới hôm sau cô bé sẽ trả lời. Bé Jacinta cũng chia sẻ ý kiến của Lúcia, nên khi Francisco trở lại hỏi thêm, bé cao giọng phản đối: “Coi chừng, không nên nói nhiều tới những điều này.”

Các bé không thể nào giải thích cảm giác của mình sau khi thiên thần viếng thăm. Jacinta nói: “Em không biết điều gì xảy ra cho em. Em không thể nói, cũng không thể nào chơi đùa, ca hát, và em không có sức làm bất cứ điều gì nữa.” Francisco nói thêm: “Thiên thần hẳn phải hơn tất cả những thứ đó chứ. Chúng ta hãy nghĩ tới thiên thần đi.”

Các bé hết sức yêu mến thiên thần và suy gẫm những lời thiên thần nói!

Nhất là những lời thiên thần nói trong lần thứ nhì. Những lời này như ánh sáng soi sáng tâm trí các bé, làm cho các bé hiểu được Thiên Chúa là Ai, Thiên Chúa yêu thương các bé và muốn được các bé yêu thương biết chừng nào, các bé hiểu được giá trị của hy sinh, hy sinh làm đẹp lòng Thiên Chúa chừng nào, mà nhờ đó Thiên Chúa cải hóa các kẻ tội lỗi. Sự hiểu biết này hết sức chân thực đến độ, từ ngày đó trở đi, các bé khởi sự dâng lên Chúa mọi thứ có thể hành hạ thân xác các bé. Tuy nhiên, các bé không cần phải cố gắng phát minh những hành động phạt xác hoặc đền tội. Các bé chỉ giản dị chấp nhận thánh giá Chúa gởi đến. Hành động đền tội tự chọn là các bé nhận chịu điều thiên thần dạy trong lần thứ nhất hiện ra: sấp mình xuống đất dâng lời cầu nguyện mà các bé rất ưa thích, “Lạy Chúa, con tin, con thờ lạy, con trông cậy, và con yêu mến Chúa. Con nài xin Chúa tha thứ cho những kẻ không tin, không thờ lạy, không cậy trông và không yêu mến Chúa.” Thường thường các bé quỳ phủ phục hàng giờ đọc đi đọc lại lời cầu nguyện đẹp đẽ đó và chỉ ngưng khi nào lưng các bé đau muốn gãy.

Trong lần kế tiếp hiện ra và cũng là lần chót, thiên thần dạy thêm lời cầu nguyện nữa mà từ đó các bé thường dâng chung với lời cầu nguyện mà thiên thần đã dạy trước. Lời cầu nguyện mới dài hơn nhiều, nhưng các bé nhớ không chút khó khăn, vì những lời thiên thần luôn có sức chế ngự mạnh và in sâu vào tâm trí các bé.

Thiên thần hiện ra lần thứ ba và khác thường nhất vào mùa thu cũng năm đó. Lại cũng chính hốc đá Núi Cabeco là bối cảnh của việc huyền nhiệm sau chót này. Ba bé mục tử cầu nguyện kinh Mân Côi và lời cầu nguyện thiên thần dạy lần thứ nhất xong. Bất thành linh sứ giả thiên quốc hiện ra trước mắt các bé. Lần này vẻ anh tuấn khôi ngô với dáng điệu trẻ trung của thiên thần không làm cho các bé ngây ngất như hai lần trước. Thật vậy, thiên thần đem theo thứ gì lôi cuốn sự chú ý của các bé. Trong tay thiên thần là Chén Thánh, và trên Chén Thánh, thiên thần cầm Bánh Thánh. Từ Bánh Thánh những Giọt Máu nhỏ (rơi) vào trong Chén Thánh. Để Chén Thánh và Bánh Thánh trên không trung, thiên thần quỳ sấp mình xuống đất đọc ba lần lời cầu nguyện sau đây:

“Lạy Thiên Chúa Ba Ngôi Cực Thánh, Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Linh, con thờ lạy Chúa thâm sâu và dâng lên Chúa Thân Xác, Máu và Linh Hồn Cực Châu Báu và Thiên Tính của Chúa Giêsu Kitô, hiện diện trong các Nhà Châu (Nhà Tạm) trên khắp thế giới, để đền tạ những tội xúc phạm, những tội bất kính và hững hờ chính Chúa Giêsu Kitô bị xúc phạm. Và nhờ công nghiệp vô cùng của Trái Tim Cực Thánh Chúa Giêsu và công nghiệp của Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, con nài xin Chúa cải hóa các kẻ tội lỗi khổ nạn.”

Rồi thiên thần đứng dậy, cầm Chén Thánh và Bánh Thánh, đặt Bánh Thánh vào lưới Lúcia. Thiên thần cho Jacinta và Francisco uống Máu Thánh. Khi phân phát Mình và Máu Thánh Chúa cho ba bé, thiên thần nói:

“Các bé hãy ăn Mình và uống Máu Thánh Chúa Giêsu Kitô bị loài người xúc phạm kinh khủng. Các bé hãy làm việc đền tạ vì tội lỗi nhân loại và an ủi Thiên Chúa của các bé.”

Lần nữa thiên thần sấp mình xuống đất và cùng với các bé dâng lên lời cầu nguyện: “Lạy Thiên Chúa Ba Ngôi Cực Thánh ...”

Sứ mệnh nơi trần thế đã hoàn tất, thiên thần biến đi, Đây là lần chót các bé thấy thiên thần.

Lần này, cũng như hai lần trước, Francisco không được đặc ân nghe thiên thần nói. Cậu bé cũng vẫn gặp khó khăn trong việc hiểu thấu đáo ý nghĩa những việc xảy ra. Do đó, cậu hỏi Lúcia một câu khá ngạc nhiên:

“Chị Lúcia à, thiên thần cho chị rước Minh Thánh Chúa, nhưng cho Jacinta và em thứ gì vậy?”

Ngay cả Jacinta cũng ngạc nhiên vì sự kém hiểu biết của anh cô bé và Lúcia chưa kịp trả lời thì bé Jacinta đã nói:

“Cũng một thứ, Minh Thánh Chúa. Anh không thấy đó là Máu từ Bánh Thánh nhỏ xuống (rơi xuống) sao?”

Câu trả lời của bé em làm cho Francisco hoàn toàn thỏa mãn, vì câu trả lời đó cho cậu máu chốt giải thích vấn đề khá kỳ bí đối với cậu.

Francisco nói: “Bây giờ em hiểu, em cảm thấy Chúa ở trong em, nhưng không biết như thế nào.”

Rồi quỳ sấp mình xuống đất cùng với em của cậu và ở tư thế đó thật lâu đọc đi đọc lại lời cầu nguyện thiên thần mới dạy.

Sức mạnh siêu nhiên thúc giục các bé bắt chước những việc thiên thần làm: quỳ phủ phục, đọc đi đọc lại các lời thiên thần đã đọc là điều hoan hỉ và không cưỡng lại được. Lời cầu nguyện này hết sức mãnh liệt, làm cho các bé ngây ngất và hầu như tan biến, các bé thực sự mất đi khả năng sử dụng giác quan. Trong những ngày sau mỗi lần thiên thần hiện ra, cơ thể các bé hoạt động chẳng khác gì được hướng dẫn và thúc đẩy bởi sức mạnh siêu nhiên. Các bé được hưởng an bình và hân hoan, những cảm giác này thực sự mà nói, chỉ thuần túy trong nội tâm. Trong khi tâm trí các bé say sưa tập trung vào Thiên Chúa, sức mạnh huyền bí chi phối thân xác các bé đến độ làm cho các bé suy nhược. Các bé hững hờ với vật chất, tan biến trong sự hiện diện của Chúa, không thể nói ra được.

2 Vị Nữ Lưu Toàn Ánh Sáng

Ngày Chúa Nhật có nắng rực rỡ, 13 tháng Năm 1917, được tiền định là ngày đáng ghi nhớ từ đây về sau trong lịch sử Giáo Hội Portugal (Bồ-đào-nha).

Cầu nguyện kinh Mân Côi xong, Lúcia và hai bé em họ, Jacinta và Francisco, dẫn đàn cừu đi ngược lên sườn đồi phía bắc Cova da Iria, nơi có đồng cỏ thuộc sở hữu của cha cô bé Lúcia. Khi đàn cừu lặng lẽ gặm cỏ trên đỉnh đồi, các bé đồng loạt nghĩ đến chơi đùa. Tính rất thích những môn tranh đua của Jacinta thúc đẩy bé nói trước nhất:

“Hôm nay chúng ta chơi trò chơi gì đây?”

Lúcia đề nghị: “Trò giả trang.”

“Không,” Jacinta mau mắn trả lời, giọng quyết liệt.

Francisco dò ý: “Vậy chúng ta chơi trò làm đầu đuôi thú đi.”

Jacinta lại phản đối: “Không, cũng không chơi trò đó. Chúng ta đắp bức tường quanh bụi cây đằng kia kia. Chị Lúcia và em đi kiếm đá, còn anh xây tường.”

Francisco thấy thích thú nên đồng ý ngay. Lúcia cũng đồng ý vì vốn biết từ lâu là vô ích mà còn nguy hiểm nữa nếu chống đối môn chơi cô em họ đã chọn. Chẳng mấy chốc, một bức tường nhỏ lên cao dần quanh bụi cây. Trong khi hăng say làm việc, các bé đầu có biết mười một năm sau, cũng ngày này, ba trăm ngàn người sẽ tụ họp tại Cova da Iria theo dõi vị Đại Diện Giáo Hội Công Giáo, tại chính nơi các bé đang đắp tường hôm nay, làm phép viên đá góc tường của một trong những thánh đường đồ sộ nguy nga nhất Portugal (Bồ-đào-nha).

Thình lình, ánh sáng lóe lên, làm sáng rực khu đồi, khiến các bé ngưng làm việc và nhìn nhau như hỏi.

Francisco hỏi: “Gì thế, chị Lúcia?”

Lúcia đáp: “Chắc đó là chớp. Nhưng kỳ lạ, trên trời không một bóng mây. Dẫu vậy, hẳn có trận bão phía xa, chúng ta nên gom cừu lại và đi về.”

Vốn từng nghe theo lời khuyên và hướng dẫn của cô chị họ hơn tuổi, Jacinta và Francisco lập tức gom cừu lại. Chẳng mấy lúc, bầy cừu được dẫn đi theo hướng tây nam trên đường về Aljustrel.

Đi khoảng nửa đường xuống hướng tây bắc sườn đồi Cova và gần cây sồi lớn (ngày nay vẫn còn xanh tươi), một lần ánh sáng nữa chớp lên, sáng hơn lần đầu, rực sáng cả bầu trời và khắp vùng quê lân cận, làm lóa mắt ba bé mục tử. Tim các bé bắt đầu đập mạnh, ngực phải rướn lên cao, các bé lùa cừu đi mau hơn.

Khi các bé, từ phía bên trái, đi tới gần khu đất phẳng rộng, bất chợt các bé phải dừng hẳn lại, vì cách các bé chừng hai mươi ba métres, các bé thấy từ cây sồi phát ra làn ánh sáng hết sức chói chang khiến các bé hầu như bị mù. Được thúc đẩy đồng loạt từ thâm tâm, các bé ngẩng đầu lên nhìn thẳng trước mặt. Trái tim ngây thơ của các bé như ngưng đập vì cảnh hiện ra trước mắt.

Một vị Nữ Lưu xinh đẹp đứng trên đỉnh những nhánh lá cao nhất của cây sồi, cây sồi này cao khoảng hơn một métres, cách trước mặt các bé chừng một métre. Vị Nữ Lưu là trung tâm bầu ánh sáng rực rỡ, làn ánh sáng từ Vị Nữ Lưu tỏa ra bao bọc cả ba bé.

Biết các bé sợ trận bão và muốn đi về nhà mau, Vị Nữ Lưu lên tiếng trấn an và giữ các bé lại, vì Người đến với một thông điệp quan trọng sinh tử.

Vị Nữ Lưu nói: “Các con đừng sợ. Ta không làm hại các con đâu.”

Được trấn an do âm thanh từ mẩu của Vị Nữ Lưu và dáng điệu hiền từ cũng như lời nói của Người, các bé im lặng ngây ngất chiêm ngưỡng và đắm hồn trong vẻ đẹp thiên quốc đang rực sáng trước mắt.

Vị Nữ Lưu trẻ đẹp này mặc áo trắng, chính xác hơn, áo bằng ánh sáng trắng. Vì Vị Nữ Lưu toàn là ánh sáng và tỏa ra ánh sáng, trong suốt hơn và lóng lánh hơn cái tách pha lê đầy nước tinh khiết nhất phản chiếu ánh sáng mặt trời chói lọi nhất. Nói tóm lại, Vị Nữ Lưu sáng hơn mặt trời, và gương mặt Người quá sức sáng chói đến độ thỉnh thoảng các bé phải hạ thấp những cặp mắt thần thờ xuống.

Toàn hảo mọi vẻ, mặc dầu cao hơn trung bình, vị Nữ Lưu xinh đẹp tuyệt vời, thánh thiêng khôn lường, ngôn ngữ loài người không thể nào diễn tả. Không tạo vật nào trên trái đất này sánh với Người được. Các bé chưa bao giờ thấy một người hoặc bức tranh nào có thể so sánh được với vị khách từ trời về vẻ kiêu diễm và duyên dáng.

Dung nhan của vị Nữ Lưu gồm những nét tuyệt diệu duyên dáng khôn tả, ánh mắt dịu dàng hiền mầu hòa với vẻ cương nghị nghiêm trang và nét buồn vời vợi. Đầu và hai vai Người hơi nghiêng về phía trước hướng vào các bé phía dưới chân Người.

Đôi bàn tay xinh đẹp của vị Nữ Lưu chấp lại trước ngực trong dáng điệu cầu nguyện. Chuỗi Mân Côi quý báu có cây thánh giá trắng tựa bạch ngọc treo thòng xuống qua lòng bàn tay và lưng bàn tay phải.

Vị Nữ Lưu mặc áo dài trắng long lanh đơn sơ, không có cổ áo, cũng không có cổ tay áo, phủ dài tới chân. Mặc dầu thu lại ngang thắt lưng, áo dài không có thắt lưng hoặc khăn thắt ngang. Tấm áo choàng cũng bằng ánh sáng trắng có viền xanh xấn hai bên và dưới gấu bằng đường kim tuyến nổi bật trên nền ánh sáng, chẳng khác gì một tia sáng mặt trời lóng lánh hơn các tia sáng khác phủ trên đầu, qua vai và mình. Tuy vậy, trán và toàn thể phần trước áo dài lộ ra đầy đủ. Hai đầu dây, như hai tia sáng mặt trời màu vàng sáng chói hơn so với áo dài và áo choàng, buông lơ lửng từ cổ xuống trước ngực. Hai mối dây này kết lại với nhau, bên trên thắt lưng một chút, thành trái cầu nhỏ lóng lánh

sắc vàng. Xuống phía dưới, dọc giữa áo dài, cách gấu khoảng ba mươi phân, có ngôi sao vàng lấp lánh.

Đôi chân vị Nữ Lưu để trần, cũng như mặt và hai bàn tay, có ánh sáng màu da thịt, đặt nhẹ trên ngọn những nhánh lá cây sồi.

Vị Nữ Lưu ánh sáng đứng giữa bầu ánh sáng và hoàn toàn được ánh sáng bao phủ. Ngôn ngữ loài người hiển nhiên không đủ để mô tả vị Nữ Lưu này. Bà toàn là ánh sáng. Ánh sáng như những lớp sóng và cho người ta cảm tưởng ý phục của Người gọn sóng. Áo dài và áo choàng tỏa ra những làn ánh sáng khác nhau, lớp này trên lớp kia. Ánh sáng có nhiều màu, trắng, vàng, và các màu khác tùy theo cường độ màu sắc ánh sáng khác nhau, các bé phân biệt được những phần khác nhau trên thân mình và y phục, mặt và tay, áo dài và áo choàng của Người.

Sau một lúc chiêm ngưỡng say sưa, Lúcia mạnh dạn hỏi:

“Bà từ đâu tới? (Donde é vossemecê?)”

Vị Nữ Lưu từ ái trả lời: “Ta từ thiên đàng đến. (Eu sou do cé.)”

Cô bé hỏi tiếp: “Và Bà muốn con làm gì?”

“Ta đến xin cả ba các con tới đây sáu tháng liên tiếp, vào ngày mười ba mỗi tháng, cũng giờ này. Khi đó Ta sẽ cho các con biết Ta là Ai, và Ta muốn điều gì. Sau đó Ta sẽ trở lại đây lần thứ bảy.”

Được khích lệ rất nhiều do sự sẵn sàng và nhân từ mà vị Nữ Lưu đã trả lời cô bé, Lúcia nôn nóng hỏi thêm: “Con có được lên thiên đàng không?”

“Có, con sẽ được lên thiên đàng.”

“Còn Jacinta?”

“Có.”

“Còn Francisco?”

“Nó cũng được lên thiên đàng, nhưng nó phải cầu nguyện rất nhiều kinh Mân Côi.”

Hai cô gái ở Aljustrel mới chết hồi gần đây. Mặc dù cả hai đều tương đối lớn tuổi hơn Lúcia, nhưng cô bé biết rõ cả hai, vì hai cô thường đến nhà Lúcia học đan với chị của cô. Có lẽ vị Nữ Lưu nhân từ sẽ vui lòng cho biết đôi điều về hai người bạn của cô.

Lúcia hỏi: “Chị Maria das Neves có ở trên thiên đàng không?”

“Có,” vị Nữ Lưu trả lời.

“Còn Amelia?”

“Cô đó sẽ phải ở luyện ngục cho tới tận thế.”

Sau khi trả lời các câu hỏi của Lúcia, vị Nữ Lưu đưa ra lời yêu cầu quan trọng:

“Các con có vui lòng tận hiến cho Thiên Chúa và chịu đau khổ Chúa muốn gởi đến cho các con, để đền tạ tội lỗi xúc phạm đến Thiên Chúa và van xin cho kẻ tội lỗi ăn năn trở lại không?”

Lúcia thấy những lời yêu cầu này rất giống lời thiên thần yêu cầu trong lần thứ nhì hiện ra năm trước. Biết rằng hai bé em họ của cô hoàn toàn đồng ý, Lúcia trả lời không chút do dự:

“Thưa Bà, chúng con vui lòng! (Sim, queremos!) ”

Tuy nhiên, cô bé chẳng ý thức được bao nhiêu là cô và hai bạn nhỏ sẽ sớm phải chịu đau khổ chừng nào. Dĩ nhiên, Đức Mẹ biết trước những đau khổ đang chờ các bé, và theo cách Con Chí Thánh của Mẹ đối với các môn đệ được tuyển chọn, Đức Mẹ nói trước những thử thách và đau khổ đang chờ đợi các bé và hứa ban ơn phù trợ. Đức Mẹ nói tiếp:

“Các con sẽ phải chịu nhiều đau khổ, nhưng ơn Chúa sẽ nâng đỡ an ủi các con.”

Khi nói những lời này, Đức Mẹ dang rộng hai bàn tay theo dáng điệu linh mục khi nói: “Chúa ở cùng anh chị em! (Dominus vobiscum!) ” trong Thánh Lễ và tỏa ra ánh sáng cực mạnh về phía các bé mục tử. Ánh sáng này giống như phản quang từ đôi bàn tay chói sáng của Đức Mẹ chiếu ra. Ánh sáng xuyên qua trái tim và thấm sâu vào linh hồn các bé, “làm cho các bé thấy mình đắm chìm trong Thiên Chúa, Đấng là ánh sáng, rõ ràng như qua những tấm gương trong và mạnh nhất.”

Xúc động từ đáy lòng, các bé quỳ xuống và sốt sắng dâng lời nguyện:

“Ôi lạy Chúa Ba Ngôi Cực Thánh, con thờ lạy Chúa, lạy Chúa, con yêu mến Chúa trong Phép Thánh Thể!”

Lúc sau, Đức Mẹ nói tiếp:

“Các con hãy cầu nguyện kinh Mân Côi hằng ngày, để xin được hòa bình và chấm dứt chiến tranh.”

Sứ vụ ngày hôm nay hoàn tất. Đức Mẹ xinh đẹp tuyệt vời từ từ xoay mình, uy nghi và lặng lẽ cất mình lên, di chuyển không động chân về hướng đông, nơi đây Đức Mẹ khuất dạng vào vũ trụ bao la. Ánh sáng lung linh bao quanh Đức Mẹ chẳng khác gì mờ lối Đức Mẹ đi giữa các vì sao và tinh cầu.

Việc Đức Mẹ hiện ra tại Cova da Iria là một màn trong những biến chuyển gay gắt vĩ đại, phần mở đầu là nhiều lần Thiên Thần Hòa Bình và Thiên Thần Bảo Vệ Portugal (Bồ-đào-nha) hiện ra trước đó. Những màn liên hệ trực tiếp đến các biến chuyển này cũng xảy ra vào ngày hôm nay, 13 tháng Năm, 1917, ở những nơi khác trên thế giới.

Khi Đức Mẹ nói với ba bé ở Fátima về hòa bình, Thánh Linh Thiên Chúa cũng đổ tràn đầy ơn linh hưởng trên một người, mà tên của vị này có nghĩa là hòa bình, và ngài đã chọn mang trên áo mục vụ của mình hình chim bồ câu và nhánh ô liu tiêu biểu hòa bình. Thật vậy, cũng chính buổi sáng Chúa Nhật, 13 tháng Năm, 1917, Đức Eugenio Pacelli, sau này là Đức Thánh Cha Piô XII sẽ tích cực hoạt động để truyền bá thông điệp Fátima, được tấn phong Giám Mục tại thánh đường Thánh Phêrô ở Roma. Và cũng chính trong ngày mùa xuân hôm nay, ma quỷ âm mưu làm hại thế giới với tất cả kỹ thuật tinh vi xảo quyệt dưới quyền nó. Suốt nhiều năm, ma quỷ đã nhồi nắn trí óc một người được ma quỷ dùng làm công cụ chính của nó là Marxist Nicholas Lenin. Moscow (Mạc-tư-khoa), trung tâm đầu não nước Nga, là khung cảnh của cuộc đánh phá chủ chốt ngày hôm nay, 13 tháng Năm, 1917. Đã tới giờ những người Cộng Sản Nga đẩy mạnh các kế hoạch xảo quyệt của Satan và đồng bọn phản thần của nó. Lenin ra lệnh cho các kỹ mã, các đảng viên của ông ta, lên đường thực hiện loạt đầu tiên các hành động tàn bạo mà sau cùng dẫn tới chiến thắng của Cộng Sản trên đất Nga.

Những người điên cuồng này phóng ngựa mải miết cho tới khi họ đến một thánh đường Công Giáo, nơi bà Maria Alexandrovitch đang dạy giáo lý cho hai trăm trẻ em. Họ phóng ngựa xông qua cửa thánh đường xuống các lối đi. Họ phóng ngựa qua giậu chui Lẽ. Bàn thờ là mục tiêu thứ nhất của cơn giận dữ như ma quỷ của những người này. Kế đến họ lật đổ và phá vỡ các tượng ảnh dọc lối đi. Rồi để chắc chắn là người ta hiểu hành động của họ đánh dấu bước khởi đầu mọi nỗ lực chống lại Thiên Chúa và Giáo Hội, những người vô thần và vô lương tâm này trút lòng

hận thù như ma quỷ của họ trên các trẻ thơ, họ xông tới giết một số em.

3 Đức Mẹ Xinh Đẹp Tuyệt Vời

Một lúc sau khi Đức Mẹ đã đi khỏi, ba bé vẫn còn đăm đăm nhìn về hướng Đức Mẹ khuất dạng vào không gian.

Ngay khi những vui sướng chỉ vừa mới bắt đầu loảng đi, một người tới gần nói với các bé:

“Này các bé, cừu của các bé lang thang vào ruộng giàu đàng kia kia,” ông ta vừa nói vừa chỉ vào khu đất của ông José Matias. “Tôi đã ném vài cục đá vào đám cừu, những chắc chắn là đám cừu đã ăn mất một ít cây rồi.”

Lập tức các bé chạy tới vườn giàu, vì hầu như các bé đang nghe cha mẹ quở trách vì chảnh mắng không coi sóc đàn cừu để gây ra thiệt hại cho vườn của người hàng xóm. Nhưng khi các bé đi khắp các luống và xem xét các cây giàu, vẻ ngạc nhiên hiện trên mặt các bé. Đồng loạt các bé thốt lên: “Sao, cừu không ăn một cây giàu nào cả?”

Không nói thêm một lời, nhưng cả ba bé lúc này đều tin chắc hơn khi nào hết: Vị Nữ Lưu các cô cậu được đặc ân diện kiến chính là Mẹ Thiên Chúa.

Bình tĩnh lại, các bé đi tìm bóng mát của cây sồi quen thuộc để các bé có thể ngồi nhớ lại những giây phút sung sướng được thị kiến.

Sau ít phút im lặng chiêm niệm, Francisco nói với cô chị họ:

“Chị Lúcia à, Đức Mẹ nói gì khi Người nói chuyện với chị vậy?”

Jacinta bắt chọt chen vào: “Gì thế, anh Francisco, anh không nghe được Đức Mẹ nói gì sao?” Jacinta hết sức ngạc nhiên, vì bé nghe được không sót một lời Đức Mẹ đã nói và nghĩ rằng anh của bé cũng được nghe như vậy.

Cậu bé trả lời: “Không, anh không được nghe Đức Mẹ nói, nhưng anh đã nghe hết mọi lời chị Lúcia nói với Đức Mẹ.”

Lúcia nói ngay: “Được, chị sẽ nói cho em nghe tất cả những điều Đức Mẹ đã nói. Hôm nay chị không cảm thấy như sau những lần thiên thần hiện ra, chị có thể nói. Đức Mẹ nói “Người từ thiên đàng tới, chị và Jacinta sẽ được về thiên đàng.” Khi chị hỏi Đức Mẹ em cũng được về thiên đàng chứ, thì Đức Mẹ nói: “Có,” nhưng thêm là “em phải cầu nguyện rất nhiều kinh Mân Côi.”

“Ôi, lạy Đức Mẹ! Con sẽ cầu nguyện kinh Mân Côi thật nhiều như Đức Mẹ muốn,” cậu bé kêu lên, khoanh tay trước ngực, hoan hỉ với ý nghĩ là cậu sẽ được nhận vào thế giới của Đức Mẹ tuyệt vời diễm lệ mà chỉ phải làm quá ít.

Lúcia nói tiếp: “Đức Mẹ muốn ba chị em chúng ta trở lại đây sáu tháng liên tiếp, ngày mười ba mỗi tháng, cũng vào giờ đó. Rồi Người sẽ nói cho chúng ta biết Người là Ai, và Người muốn chúng ta làm gì. Đức Mẹ cũng nói Người sẽ trở lại đây lần thứ bảy, nhưng không rõ khi nào.

Chị hỏi Đức Mẹ: “chị Maria das Neves có ở trên thiên đàng không, Đức Mẹ trả lời: “Có,” nhưng Đức Mẹ cũng nói “chị Amelia còn ở trong luyện ngục cho tới tận thế.”

Kể đó Đức Mẹ hỏi chị em chúng ta có vui lòng tận hiến cho Thiên Chúa và sẵn sàng hy sinh chấp nhận mọi đau khổ Chúa sẽ vui lòng gửi đến cho chúng ta để đền tạ các tội lỗi đã xúc phạm đến Thiên Chúa, và xin cho các kẻ tội lỗi ăn năn trở lại, và đền tạ những tội lỗi xúc phạm Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria hay không. Chị nói chúng ta sẵn sàng. Chị biết em và Jacinta chắc chắn sẵn lòng vì thiên thần đã từng yêu cầu chúng ta làm việc hy sinh và chấp nhận những đau khổ Thiên Chúa sẽ gửi đến, để đền tạ tội lỗi và xin ơn cải hóa các kẻ tội lỗi, và chúng ta đã cố gắng hết sức thi hành điều thiên thần yêu cầu.

Sau đó, Đức Mẹ nói: “Lúc đó các con sẽ phải đau khổ nhiều, nhưng ơn Chúa sẽ nâng đỡ an ủi các con.” Chính lúc

này Đức Mẹ mở rộng hai bàn tay và chiếu ánh sáng mạnh vào đáy lòng chúng ta.

Những lời sau cùng Đức Mẹ nói là: “Các con hãy cầu nguyện kinh Mân Côi hằng ngày để xin được hòa bình cho thế giới và chấm dứt chiến tranh.”

Khi dứt lời, Lúcia thấy hai bé em họ đang trầm tư. Francisco chấp tay trước ngực, đăm đăm nhìn về phía chân trời. Jacinta, khuỷu tay chống trên đầu gối, hai tay ôm cằm, cũng đăm đăm nhìn về phía trời xanh thăm thẳm. Điều này không làm cho Lúcia ngạc nhiên, vì chính cô bé cũng cảm thấy bị ảnh hưởng mãnh liệt do biến cố vĩ đại vừa mới xảy ra.

Hết sức hoan hỉ, Lúcia cùng với hai người em họ suy gẫm thầm lặng. Điều thứ nhất đánh động niềm vui riêng tư của Lúcia là sự khác biệt lớn lao giữa những gì cô bé cảm thấy lúc này, sau khi Đức Mẹ hiện ra, so với những cảm giác như sau ba lần thiên thần đến thăm. Chắc chắn cũng niềm vui đó, cũng sự an bình hân hoan như vậy. Nhưng thay vì hững hờ thể chất trước kia, cô bé cảm thấy rõ ràng sức linh hoạt mỗi lúc mỗi tăng thêm; thay vì tan biến trong sự hiện diện của Thiên Chúa là niềm vui khôn tả; thay vì không nói năng được là hằng hái chuyện trò.

Jacinta và Francisco cũng nhận thấy sự khác biệt rõ ràng như thế. Chính Jacinta là người đầu tiên phá vỡ sự chiêm niệm thầm lặng của cả nhóm. Sự thúc đẩy trong lòng của niềm vui này quá lớn lao không thể nào giữ kín được.

Bé Jacinta hoan hỉ kêu lên: “Ồ, Đức Mẹ xinh đẹp quá chừng! (Ai, que Senhora tão bonita!)”

Francisco bình luận tiếp: “Không phải Đức Mẹ tỏa ra ánh sáng rực rỡ sao, ánh sáng từ Đức Mẹ tỏa ra mạnh quá sức khiến em cứ phải hạ thấp tầm mắt xuống.”

Nỗi lo âu từ từ khiến Lúcia nhíu lông mày lại khi nhận thấy sự gia tăng về nói năng của hai người bạn trẻ. Cô bé nhớ lại rất rõ giá đất đã phải trả khi một trong những cô bạn gái, cùng với cô bé nhìn thấy bóng dáng thiên thần hai năm trước, đã nói với mẹ của cô bé về “một phụ nữ không đầu.” Nếu Lúcia hoặc hai em họ bé bỏng nhắc tới Đức Mẹ các bé vừa mới được thị kiến, chắc chắn các bé sẽ bị chế diễu, nhạo báng như lần tiết lộ trước. Lúcia cảm thấy được chỉ dẫn từ thâm tâm rất rõ ràng: một số những lời Đức Mẹ đã nói không nên được tiết lộ. Lúcia cảnh giác Jacinta và Francisco không được nói gì về Đức Mẹ thì Jacinta lại bất chợt kêu lên: “Ồi, Đức Mẹ xinh đẹp biết chừng nào! (Ai, que Senhora tão bonita!)”

Lúcia thất vọng nói: “Chị thấy rõ thế nào các em cũng sẽ nói điều này với người khác.”

“Ồ, không đâu. Em sẽ không nói đâu. Chị đừng lo.”

“Được, chắc chắn em sẽ không nói nhé!”

Phần còn lại trong buổi chiều qua mau với chuyện trò và suy niệm vui sướng. Mỗi khi ánh hoàng hôn ngả bóng ngang thung lũng, các bé mới có can đảm gom đàn cừu và rời khỏi thung lũng thần thánh mà chỉ trong mười phút vắn vỏi các bé đã được nếm niềm vui bất tận của thiên đàng.

Khi chia tay hai người em họ bé nhỏ tại nhà gia đình Marto, Lúcia lại đưa ra lời căn dặn:

“Các em nhớ, không được nói một lời về điều đó với bất cứ ai, không nói với bất cứ ai.”

Cả Jacinta và Francisco cùng trả lời, “Chúng em nhớ. Chúng em sẽ không nói gì với bất cứ ai.”

4 Jacinta Kể Chuyện

Lúcia lặng lẽ ăn cơm tối hôm đó. Linh hồn cô bé tràn ngập sự ngọt ngào và vẻ diễm kiều tuyệt vời của Đức Mẹ, đến độ không thể nói gì ngoài Đức Mẹ, mà về Đức Mẹ thì không thể nói ra điều gì được. Sau khi đọc kinh tối và nghe bà mẹ đọc một đoạn Tân Ước, Lúcia lặng lẽ lên giường với bí mật châu báu của biến cố vĩ đại trong ngày được khóa

an toàn trong trái tim.

Nhưng với bé Jacinta, mọi việc khác hẳn. Đứng bên phía trái cửa ra vào, cô bé bồn chồn chờ đợi cha mẹ về, ông bà đi tới thị trấn Batalha dưới thung lũng Fátima.

Khi ông bà Marto về tới, trời đã tối, nhưng Jacinta vẫn đứng ở cửa đón cha mẹ. Ngay khi nhận ra bóng mẹ, cô bé chạy vội tới ôm bà thật chặt. Bà mẹ hiền từ không biết điều gì tạo ra cách đón tiếp bất thường này, vì Jacinta không có thói quen hành động như vậy. Nhưng ngạc nhiên ban đầu nhường chỗ cho kinh ngạc khi bà nghe con gái nhỏ mừng rỡ chào:

“Ồ, má à, hôm nay chúng con thấy Đức Mẹ ở Cova da Iria.”

Bà mẹ cười nhạo nói: “Má không tin điều đó. Con phải là vị thánh nhỏ tốt lành mới được nhìn thấy Đức Mẹ.”

Lập tức, mặt cô bé xịu xuống. Mẹ cô không tin Đức Mẹ! Nhưng làm sao cô bé hoài nghi Đức Mẹ được! Chính bé đã tận mắt nhìn thấy Đức Mẹ, Người nói Người từ thiên đàng đến. Trái tim cô bé xác nhận rằng Vị Nữ Lưu kiều diễm vô song đó chính là Đức Trinh Nữ.

“Má à, xin má tin đi!” cô bé cao giọng cãi, với lòng hăng hái của trái tim ngây thơ.

Không trả lời, bà Olimpia bước qua cửa.

Nhưng Jacinta theo bèn gót.

Cô bé nói ngay khi hai mẹ con vào trong nhà: “Má à, con sắp sửa đi cầu nguyện chung với anh Francisco đây, đó là điều Đức Mẹ yêu cầu chúng con làm.”

Mừng vì thoát được con bé, mà câu chuyện con nhỏ nói bà không tin chút nào, bà mẹ để cho con bé đi. Nhưng sự an bình của bà không được lâu, vì ngay khi vừa mới cầu nguyện chung với anh của bé xong, Jacinta trở lại tấn công:

“Thưa mẹ yêu quý, chúng ta phải cầu nguyện kinh Mân Côi hằng ngày.”

Bà mẹ phản pháo: “Nhưng đó không phải thói quen. Chúng ta không phải đọc kinh bây giờ chứ, phải không?”

Bé nài nỉ: “Hãy cầu nguyện, má à, hãy cầu nguyện.”

Dẫu rằng không tin chuyện con gái kể, tính tò mò của bà Olimpia cũng bị kích thích. Sau đó, trong bữa ăn, trước mặt mọi người trong gia đình và hai người bà con tình cờ có mặt trong nhà lúc đó, bà hạch hỏi Jacinta và Francisco về việc Đức Mẹ hiện ra. Những lời hai bé nói thêm lúc này cũng không tăng thêm lòng tin của bà Olimpia vào biến cố Đức Mẹ hiện ra, và bà tiếp tục ít để ý tới.

Trong gia đình Marto, ít nhất có một người xúc động mạnh vì câu chuyện của hai đứa con nhỏ, đó là ông bố. Biết rằng Jacinta và Francisco tuyệt đối thực thà và hoài nghi khả năng tuổi thơ ngây của hai bé con thể dựng đứng được câu chuyện như vậy, ông Manuel Pedro cảm thấy hoàn toàn tin những điều hai bé con của ông nói. Và lại, cũng phải thừa nhận rằng trong dòng lịch sử, Đức Mẹ đã nhiều lần hiện ra vì lợi ích cho nhân loại, ông Pedro không thấy có lý do gì Thiên Chúa Toàn Năng lại không để Đức Mẹ thăm viếng trần thế lần nữa. Đúng vậy, ông Pedro cảm thấy rõ rệt phải nhận những điều các bé con của ông nói là thực.

Sáng sớm hôm sau, khi đứng dưới gốc cây vả trong vườn thoai thoải sau nhà, Lúcia đang sung sướng nhớ Đức Mẹ diễm tuyệt từ thiên đàng đến, thì chị Maria dos Anjos, chị cả của cô bé, đến gần. Chị Maria vừa mới nghe người lối xóm nói về Đức Mẹ hiện ra, người ngày được bà Marto kể cho nghe câu chuyện. Bị áp lực vì câu hỏi nặng nề ép buộc của chị Maria, Lúcia đành phải nói thực chính cô bé đã được diện kiến một Vị Nữ Lưu xinh đẹp tuyệt vời từ thiên đàng tới, Người cũng yêu cầu cô bé và hai em họ trở lại nơi đó sáu tháng liên tiếp, và hứa sẽ cho các bé biết

Người muốn gì.

Ngay lúc đó, Francisco tới nơi và xác nhận điều kinh hoàng là Jacinta đã nói với mọi người trong nhà về những việc đã xảy ra ngày hôm trước.

Như thế là Jacinta đã nói rồi! Đó chính là điều Lúcia lo sợ. Giờ đây, niềm vui khó tin, đã từng là của riêng cô từ ngày hôm qua và hy vọng sẽ tồn tại mãi mãi, đang bị tấn công dữ dội. Lớp sóng buồn bực thất vọng, ngay cả đến tức giận nữa, chạy khắp thân thể cô bé. Bất chợt cô bé bứt rứt muốn trút ngay ra cho cô bé em họ bép xép. Lúcia nói: “Này, Francisco lại đây, chúng ta đi xem có tìm thấy Jacinta không.”

Khi Lúcia và Francisco tới gần góc đường mòn bụi bặm lờm chờm đá, chạy qua Aljustrel, từ nhà gia đình Santos đến nhà gia đình Marto, hai bé thấy Jacinta đứng tựa lưng vào tường trước nhà, mắt đăm đăm nhìn xuống đất. Khi đi xuống hướng về phía ngôi nhà, hai bé thấy Jacinta rất buồn rầu lo âu, bây giờ bé ý thức được những điều bé đã làm. Bé đã không giữ lời hứa và mở cửa cho bao nhiêu rắc rối.

Khi thấy Lúcia và Francisco đến gần, bé cúi đầu, hạ thấp mắt xuống, liếc nhìn ánh mắt đầy trách mắng trên mặt đỏ bừng của Lúcia, Jacinta biết Lúcia đã biết hết sự bẽ mặt đầy tai họa của mình.

Lúcia bực tức la lên chua chát:

“Jacinta, em nói để làm gì? Chị Maria của chị đã nghe biết về Đức Mẹ, chị ấy vừa mới nói với chị đây. Mẹ em đã kể với các bà trong làng những gì em nói với mẹ em tối hôm qua, và lúc này mọi người sẽ biết hết!”

Bé Jacinta không dám nhìn Lúcia, chỉ lặng lẽ nghe lời kết tội cay đắng của người chị họ. Thái độ của bé là xấu hổ và hối hận hết sức. Khi Lúcia không trách mắng nữa, bé Jacinta mới nói, giọng nghẹn ngào, và những giọt lệ to lăn dài xuống hai bên má:

“Cái cái gì trong trái tim em khiến em không thể im lặng được,” bé vừa nói vừa chấp đôi tay nhỏ nhắn trên ngực.

Xúc động vì sự buồn rầu và thực tâm hối hận của Jacinta, Lúcia nói:

“Này, em đừng khóc nữa, và đừng nói gì thêm với bất cứ ai về những điều Đức Mẹ đã nói với chúng ta.”

“Nhưng mà em đã nói điều đó ra rồi.”

“Em đã nói những gì?” Lúcia lo lắng hỏi, vì sợ cô em đã tiết lộ “bí mật.”

“Em nói Đức Mẹ hứa đưa chị em chúng ta về thiên đàng.”

“Thế là lập tức em đi khoe điều đó!” Lúcia trách mắng thêm, mặc dầu thâm tâm cô đã được dịu bớt là bé Jacinta đã không tiết lộ gì hơn.

“Chị Lúcia à, xin tha thứ cho em, và em sẽ không nói gì với bất cứ ai nữa đâu.”

5 Tại Nhà Cha Sở

Hai tuần lễ trôi qua kể từ ngày Đức Mẹ hiện ra, bà Maria Rosa vừa mới được cha sở, cha Ferreira, cho biết muốn gặp bà và Lúcia tại văn phòng ngài. Mặc dầu xấu hổ phải gặp cha sở trong trường hợp này, bà Maria Rosa cũng mừng vì nghĩ cha sở sẽ nói chuyện với con nhỏ. Có thể ngài sẽ thành công bắt con nhỏ thú tội nói láo kinh khủng của nó.

Bước tới cửa bếp mở ra sân nhỏ có hàng rào, bà gọi con gái nhỏ:

“Lúcia, vào trong bếp này, má có chuyện cần nói với con.”

Khi cô bé đã ngồi trên ghế đầu bên lò bếp, bà mẹ nói:

“Này Lúcia, ngày mai mẹ phải dẫn con tới gặp Cha Bè Trên (O Senhor Prior). Khi tới đó, má muốn con quỳ ngay xuống xưng tội nói láo của con, xin ơn tha thứ và làm việc đền tội cha sở (cha xứ) sẽ định.”

Sáng hôm sau, hai mẹ con ra đi sớm, bà Maria Rosa muốn Lúcia dự Thánh Lễ trước khi gặp cha sở.

Tội nghiệp Lúcia! Trái tim cô bé đập nhanh quá sức khi bé đóng cửa nhà. Chừng một tiếng đồng hồ nữa, cô bé sẽ phải đối diện với cha sở. Mặc dù vốn biết cha sở rất nhân từ, nhưng đây không phải buổi viếng thăm cha sở như thường lệ. Cô bé lặng lẽ theo sau bà mẹ trên khoảng đường bụi bặm gồ ghề. Khi hai mẹ con đi ngang nhà gia đình Marto, Lúcia chạy vội vào để nói vài lời với Jacinta. Lúcia cảm thấy cần trút nhẹ trái tim nặng trĩu, giải bày tâm sự với cô em họ thân mến, dù chỉ trong vài phút phù du. Không muốn để mẹ phải chờ lâu, Lúcia vội vã nói với Jacinta, còn trong giường, về trường hợp của mình và xin bé cầu nguyện giúp. Rồi vội vàng chạy theo tới gần bà mẹ vẫn lữ lũi một mình trên đường. Lúcia cẩn thận đi cách sau mẹ một khoảng với hy vọng tránh được một lần những lời nói nhức nhối. Tuy vậy, sự cẩn thận của cô bé chẳng được ích gì. Hai mẹ con mới đi khỏi nhà gia đình Marto một khoảng ngắn thì bà Maria Rosa lại khởi sự nguyên rửa sự dối trá. Sau cùng, khi đến nhà thờ, Lúcia nói:

“Nhưng mà thưa mẹ yêu dấu, làm sao con nói được là con không thấy Đức Mẹ, trong khi con đã thực sự thấy Người?”

Khác thường, bà Maria Rosa không trả lời. Thực ra, bà không biết phải trả lời thế nào, bà đành chọn giữ hòa.

Mặc dầu trái tim Lúcia tràn ngập sợ hãi đến chết được và lo âu suốt Thánh Lễ, cô bé cũng đủ tự chủ nhớ lại được lời Đức Mẹ yêu cầu dâng hy sinh lên Thiên Chúa để đền tạ tội lỗi và xin cho các kẻ tội lỗi ăn năn thống hối.

Thánh Lễ đã xong, quá mau. Lúcia hẳn muốn Thánh Lễ kéo dài bất tận. Cô bé theo mẹ rời khỏi thánh đường mà tim đập như muốn nhảy ra ngoài. Hai mẹ con băng qua công viên bụi bặm đi về phía nhà cha sở bên tay phải. Khi hai mẹ con đang bước lên cầu thang dẫn tới hành lang, bà Maria Rosa bắt chợt quay sang Lúcia và nóng nảy nói:

“Này con, con đừng làm khổ mẹ thêm nữa. Con hãy nói cho cha Bè Trên (o Senhor Prior) biết rằng con đã nói láo, để trong nhà thờ ngày Chúa Nhật, ngài cho mọi người biết đó chỉ là điều bịa đặt, và như vậy chấm dứt hẳn câu chuyện. Con có nghĩ nếu vấn đề cứ tiếp tục, mọi người đổ xô tới Cova da Iria cầu nguyện trước cây sồi không?”

Lên tới hành lang, bà Maria Rosa gõ cửa và được người chị của cha sở mời vào nhà. Vì cha sở còn ở nhà thờ để tạ ơn sau Thánh Lễ, bà Maria Rosa và Lúcia được mời ngồi ghế chờ đợi.

Người chị của cha Manuel Ferreira cho ngài biết mẹ con bà Maria Rosa đang chờ. Ngài vội vàng kiểm điểm lần chót trường hợp này trước khi rời khỏi thánh đường. Cha Manuel Ferreira lo âu về buổi viếng thăm này, ngài ý thức chính ngài có nhiệm vụ tìm hiểu cội nguồn câu chuyện Đức Mẹ hiện ra. Nhiều lời tường thuật khác nhau tới tai ngài mà vẫn chưa tìm ra căn nguyên, tuy vậy, ngài đã nghe đủ để sắp thành hệ thống khá rõ rệt về những điều ba em bé nói là đã xảy ra. Thật vậy, “đối với cá nhân ngài, ngài không tin những điều các em bé nói là có thực. Ngài thực sự bối rối và không có ý kiến dứt khoát về thực chất của sự việc gọi là “Đức Mẹ hiện ra.”

Sự hoài nghi của cha sở kèm theo nỗi lo âu ghê gớm. Mọi người đều muốn biết, với tư cách lãnh đạo tôn giáo chính thức tại địa phương, ngài nghĩ thế nào về vấn đề này. Cha Ferreira ước muốn có thể đi tới quyết định dứt khoát! Như thế ngài có thể thoát khỏi những hoài nghi ghê gớm liên miên dày vò tâm trí. Thật vậy, khi đó ít nhất ngài cũng được hưởng an bình trong tâm hồn, điều đã bị thiếu sót một cách đáng buồn từ lần đầu tiên nghe nói về sự kiện “Đức Mẹ hiện ra tại Cova da Iria.”

Lần nữa, ít nhất lần thứ một trăm, cha Ferreira ôn lại năm giả thuyết khả dĩ chấp nhận được về vụ Cova da Iria.

Có thể có việc Đức Mẹ hiện ra thực. Thực tế, Đức Mẹ có thể ban vinh dự cho Portugal (Bồ-đào-nha) bằng cách

viếng thăm như Đức Mẹ đã làm tại Lourdes, France (Lô-đức, Pháp Quốc), năm 1858. Trong trường hợp đó, ân sủng biết bao cho giáo xứ và tổ quốc của cha! Niềm vui tinh tuyền khôn tả chạy khắp cơ thể cao lớn của cha sở, khi ngài nghĩ việc Đức Mẹ hiện ra là có thực. Nhưng niềm vui này quá ngắn, vì tự đáy lòng, cha Ferreira nghĩ không thể nào Đức Mẹ đã thực sự hiện ra tại Cova da Iria.

Nếu giả thuyết này không đúng, mà có vẻ là trường hợp này. Dẫu vậy, ít ra cũng còn bốn giả thuyết nữa. Việc đó chỉ giản dị là điều nói dối, cậu chuyện các bé tạo ra để làm cho mình thành quan trọng. Nhưng giả thuyết này bị bác bỏ mau lẹ. Mặc dầu ở Fátima chỉ mới bốn năm, ngài biết rõ các bé này, không thể nào tin các bé có khả năng sáng tạo điều giả dối như vậy.

Việc đó có thể do cha mẹ chúng sắp đặt vì hư danh hoặc để khai thác vật chất. Vinh dự biết bao cho gia đình có người được thị kiến! Nhưng lần nữa, danh giả gia đình Marto và gia đình Santos, nhất là ông Antonio Santos ghen rựu, bắt buộc cha sở phải loại bỏ giả thuyết này. Mọi người cũng biết bà Maria Rosa quyết liệt tuyên bố không tin Đức Mẹ hiện ra và không ngừng đay đọa cô con gái mà bà kết tội nói láo.

Ảo giác cũng có thể đúng. Đức Mẹ có thể là tưởng tượng của tuổi thơ ngây và bệnh hoạn. Những em bé cho là được thị kiến có thể là nạn nhân của chính đầu óc bệnh hoạn của các bé, không phân biệt được những sản phẩm tưởng tượng với thực tế. Nhưng các bé này sinh trưởng trong những gia đình không có dấu vết gì về tâm thần bất thường, và chính các bé chưa bao giờ tỏ ra có dấu vết gì về tâm trí bất bình thường. Các bé khỏe mạnh và tráng kiện, chúng ở ngoài trời nắng cả ngày. Như vậy không có lý do chấp nhận giả thuyết này.

Chính giả thuyết sau cùng đã xâu xé vị linh mục nhiệt thành. Vụ này có thể do ma quỷ sắp đặt. Cha Ferreira rùng mình mỗi khi nghĩ đến giả thuyết này. Xin Thiên Chúa gìn giữ những đứa trẻ bé nhỏ yêu quý, gia đình chúng, và giáo xứ khỏi tai ương này! Tại sao, ô tại sao thế này, hơn mọi giải thích khả dĩ khác, giả thuyết này có vẻ đúng nhất đối với cha Ferreira? Ngài ghé tởm ý nghĩ đó, nhưng đã suy nghĩ cân nhắc mọi giả thuyết, thì giả thuyết này luôn luôn nặng cân.

Từ thâm sâu tâm hồn linh mục, cha Ferreira thì thầm: “Ôi, lạy Đức Trinh Nữ Rất Thánh, xin cứu những trẻ thơ ngây và mọi tín hữu của con khỏi số phận đáng sợ này! Nhưng nếu đây là việc làm của ma quỷ, xin soi sáng cho con để con khám phá ra được và phơi bày ra ánh sáng kẻ là cha sự dối trá lừa đảo.”

Thở dài nặng nề, cha Ferreira chỗi dậy khỏi bàn quỳ, bái gối, và liếc nhìn tôn kính vào Nhà Châu lán chót. Rồi, can đảm và với dáng điệu của người có chủ định, ngài rời khỏi thánh đường đi về nhà.

Khi cửa mở, cha Ferreira bước vào, tìm Lúcia như nhảy tung lên. Vị linh mục có thân hình lực lưỡng, vai rộng, mặt vuông, tóc râu rậm đen, nhưng không có vẻ gì cứng cỏi nghiêm khắc nơi vóc dáng của ngài. Trái lại, ngài có cử chỉ nhẹ nhàng, nhã nhặn, đặc biệt sáng nay nụ cười thân ái làm cho khuôn mặt ngài rạng rỡ khi chào hai người khách. Lập tức Lúcia cảm thấy nhẹ nhõm. Bằng một cử chỉ lịch sự, cha sở mời Lúcia và mẹ cô bé vào văn phòng. Mời bà Maria Rosa ngồi trên ghế dài, còn ngài ngồi nơi bàn giấy và gọi Lúcia tới bên cạnh. Thấy cô bé có vẻ nhút nhát và bối rối, ngài hỏi cô bé cách hết sức từ tốn và nhân từ. Vốn quen với cách đối xử cộc cằn, Lúcia cảm động vì lòng khoan dung cao cả của cha sở. Bầu không khí vừa nghiêm trang vừa khoan hòa. Hết câu hỏi này đến câu hỏi khác được đặt ra với cô bé. Nhiều câu hỏi cố tình làm cho Lúcia sa bầy nếu cô bé nói láo. Nhưng Lúcia trả lời hết sức ngay thật, các lời cô bé nói không chút dối chọi hoặc sai trệch. Cha sở không thấy cô bé có lợi khẩu, nhưng ít nhất ngài phải nhìn nhận cô bé không hề dẫn đo dối trá.

Tuy nhiên, bà Maria Rosa vẫn bất đồng ý kiến. Thấy cha sở như hoàn toàn có thiện cảm với Lúcia, bà lên tiếng phản đối:

“Ồ, thưa Cha Bề Trên (O Senhor Prior), những gì con nhỏ này nói đều không thực đâu. Hoàn toàn nói láo. Con đã cố gắng bắt nó nhìn nhận điều đó, nhưng mọi cố gắng của con đều vô ích.”

Rồi bà Maria Rosa nói tiếp, thẳng với con gái: “Nào, Lúcia, con hãy thú nhận với cha sở đó là điều nói láo đi.”

Nhưng cô bé thẳng thắn trả lời: “Nhưng con không thể nói đó là điều nói láo, nếu đó không phải là điều nói láo.”

“Thưa cha sở, cha coi đó, nó cứng đầu làm sao. Con đã hăm dọa nó đủ cách mà nó cứ tiếp tục nói láo và nói đã thấy Đức Mẹ, nhưng con chẳng làm gì được nó.”

Cha sở nói, cổ trấn an người đàn bà lúc này đã mất bình tĩnh:

“Nào, nào, xin bà cứ từ từ, nếu những điều Lúcia nói là thực thì vinh dự lớn lao cho bé và gia đình.”

Bà Maria Rosa vội chụp lấy cơ hội, nói: “A, vâng, nếu đó là sự thực, nhưng nếu đó là điều nói láo, nếu như đó là điều nói láo thì sao?”

“Được, tôi muốn bà đối xử với con gái của bà như bà thường làm trước khi có những việc này xảy ra cho tới khi nào chúng mình được đó là điều nói láo.”

Tới đây cha sở để hai mẹ con bà Maria Rosa ra về.

Lưu Văn Nhân

